TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH V

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số:07/2022/DS-ST
Ngày 17 tháng 6 năm 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng Minh

Bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Lăng, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp Luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Tú Ng- Giám đốc chi nhánh Đông Đô (theo Quyết định ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020).

- Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Ng- Phó phòng phụ trách phòng giao dịch Đào Tấn (theo văn bản ủy quyền ngày 04/01/2022), có mặt.

Bị đơn:

1. Anh Trần Đại C, sinh năm 1987, vắng mặt

2. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1985, vắng mặt

Đều cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2021 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ng trình bày:

Ngày 11/7/2018 Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Sài Gòn Thương Tín (Viết tắt Sacombank) – Chi nhánh Đông Đô- Phòng giao dịch Đào Tấn đã ký hợp đồng tín dụng số LD1818600048 với vợ chồng anh Trần Đại C và chị Hoàng Thị H. Theo đó, Ngân hàng cho anh C chị H vay số tiền 367.000.000đồng (Ba trăm sáu mươi bảy triệu đồng), mục đích sử dụng tiền: vay mua ô tô phục vụ đời sống; phương thức cho vay: Ngân hàng cấp tín dụng cho bên được cấp tín dụng theo phương thức vay dư nợ giảm dần; lãi suất cho vay: Lãi suất 12 tháng đầu tiên là 9,5%/năm, từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất của toàn bộ dư nợ vay áp dụng theo mức lãi huy động tiết kiệm cá nhân VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank cộng biên độ 4%/năm, định kỳ điều chỉnh 03tháng/lần và được Sacombank quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay (Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã 08 lần điều chỉnh lãi suất cụ thể: lần 1: tháng 7/2019 từ 9,5% lên 12%; lần 2: tháng 01/2020 từ 12% xuống 11,9%; lần 3: tháng 7/2020 từ 11,9% xuống 11,8%; lần 4: tháng 10/2020 từ 11,8% xuống 11,3%; lần 5: tháng 01/2021 từ 11,3% xuống 10,95%; lần 6: tháng 7/2021 từ 10,95% xuống 10,3%; lần 7: tháng 10/2021 từ 10,3% xuống 9,8% và lần 8 tháng 01/2022 từ 9,8% lên 10%). Kỳ trả lãi và gốc vào ngày 11 hàng tháng, số nợ gốc hàng tháng phải trả là 5.098.000đồng, tháng cuối cùng (tháng 7/2024) số nợ gốc phải trả là: 5.042.000đồng, lãi hàng tháng tính theo số dư nợ gốc giảm dần; thời hạn vay là 72 tháng, kể từ ngày 11/7/2018 đến ngày 11/7/2024.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho anh Công, chị Huyền vay số tiền: 367.000.000đồng (Ba trăm sáu mươi bảy triệu đồng).

Để đảm bảo cho khoản vay này, vợ chồng anh C đã ký hợp đồng thế chấp số: LD1818600048/HĐTC ngày 11/7/2018. Tài sản bảo đảm cho khoản vay này là xe ô tô mang BKS: 88A-213.63, nhãn hiệu Chevrolet Aveo LT màu trắng, sản xuất năm 2017, số khung: 69YDJH952118, số máy 4D3180990039 được Phòng cảnh sát công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho anh Trần Đại C ngày 04/7/2018.Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hà Nội ngày 11/7/2018.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, vợ chồng anh Trần Đại C và chị Hoàng Thị H đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không trả được lãi và gốc khi đến hạn. Khoản vay của vợ chồng anh Trần Đại C đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 23/11/2020. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc nhiều lần nhưng anh C, chị H đã không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ lãi và trả gốc theo cam kết với Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh C, chị H đã thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/6/2022 được tổng số tiền gốc là: 142.744.000đồng cùng lãi suất trên nợ gốc.Nay ngân hàng yêu vợ

chồng anh C, chị H phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn theo quy định trong hợp đồng tín dụng số: LD1818600048 ngày 11/7/2018 cụ thể: Tiền nợ gốc: 224.256.000đồng; Tiền nợ lãi tính đến ngày 17/6/2022 là: 53.348.051đồng, trong đó lãi trong hạn là: 34.534.479đồng, lãi quá hạn là: 18.813.572đồng, anh C, chị H tiếp tục phải trả lãi quá hạn phát sinh trên số tiền gốc kể từ ngày 18/6/2022 cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, giấy nhận nợ và các thỏa thuận sửa đổi đã ký kết. Trong trường hợp vợ chồng anh C, chị H không trả được nợ, thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- Chi nhánh Đông Đô có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô mang BKS: 88A-213.63, nhãn hiệu Chevrolet Aveo LT màu trắng, sản xuất năm 2017, số khung: 69YDJH952118, số máy 4D3180990039 được Phòng cảnh sát công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho anh Trần Đại C ngày 04/7/2018. Trong trường hợp khi bán tài sản bảo đảm mà không đủ bù đắp số tiền vốn nợ gốc vay, tiền lãi thì anh Công, chị Huyền có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Bị đơn anh Trần Đại C và chị Hoàng Thị H, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, nhưng anh chị vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định về thụ lý vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự, xác định quan hệ tranh chấp, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Do vợ chồng anh C, chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Sacombank buộc vợ chồng anh C, chị H phải trả Ngân hàng Sacombank tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/6/2022 là: 277.604.051đồng, trong đó tiền nợ gốc: 224.256.000đồng; Tiền nợ lãi tính đến ngày 17/6/2022 là: 53.348.051đồng, trong đó lãi trong hạn là: 34.534.479đồng, lãi quá hạn là: 18.813.572đồng và lãi phát sinh sau ngày 17/6/2022 đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trong trường hợp vợ chồng anh C, chị H không trả được nợ, thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- Chi nhánh Đông Đô có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay là xe ô tô mang BKS: 88A-213.63, nhãn hiệu Chevrolet Aveo LT màu trắng, sản xuất năm 2017, số khung: 69YDJH952118, số máy 4D3180990039 được Phòng cảnh sát công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho anh Trần Đại C ngày 04/7/2018 để thu hồi khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1].Về tố tụng: Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2021 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- Chi nhánh Đông Đô khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Trần Đại C và chị Hoàng Thị H, đều trú tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh V phải trả lại Ngân hàng số nợ gốc còn nợ và toàn bộ số tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã thụ lý xác định quan hệ pháp luật "tranh chấp hợp đồng tín dụng" và giải quyết theo khoản 3 Điều 26 và Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa các đồng bị đơn là anh Trần Đại C và chị Hoàng Thị H vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh C và chị H.

Xét về chủ thể tham gia ký kết hợp đồng tín dụng đều đúng quy định của pháp luật và đủ năng lực hành vi dân sự. Việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng pháp luật về hình thức và nội dung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng:

Theo nội dung hợp đồng tín dụng số LD1818600048 ngày 11/7/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đông Đô-Phòng giao dịch Đào Tấn với vợ chồng anh Trần Đại C và chị Hoàng Thị H. Anh C, chị H đã vay của Ngân hàng số tiền gốc là: 367.000.000đồng (Ba trăm sáu mươi bảy triệu đồng). Số tiền này, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay và giải ngân theo đúng thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, vợ chồng anh C, chị H đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không trả được nợ gốc, nợ lãi khi đến hạn hàng tháng. Anh C, chị H trả được một phần gốc và lãi trên nợ gốc đến hết tháng 11/2020, từ tháng 12/2020 anh C, chị H không trả được nợ gốc 5.098.000đồng/ tháng và lãi vào ngày 11 hàng tháng như đã thỏa thuận cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở anh C, chị H trả nợ nhưng anh C, chị H vẫn không trả. Anh C, chị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh chị không đến Tòa làm việc thể hiện sự trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đông Đô khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh C, chị H phải có trách nhiệm cho cho ngân hàng số nợ gốc còn lại và số lãi tính đến ngày 17/6/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ nên được chấp nhận.

Cần buộc vợ chồng anh Trần Đại C và chị Hoàng Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đông Đô tổng số tiền gốc và

lãi tính đến ngày 17/6/2022 là: 277.604.051đồng, trong đó tiền nợ gốc: 224.256.000đồng; Tiền nợ lãi tính đến ngày 17/6/2022 là: 53.348.051đồng, trong đó lãi trong hạn là: 34.534.479đồng, lãi quá hạn là: 18.813.572đồng. Kể từ ngày 18/6/2022, anh C, chị H tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn trên nợ gốc như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay đối với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đông Đô, vợ chồng anh C, chị H đã ký kết hợp đồng thế chấp số: LD1818600048/HĐTC ngày 11/7/2018. Tài sản bảo đảm cho khoản vay này là xe ô tô mang BKS: 88A-213.63, nhãn hiệu Chevrolet Aveo LT màu trắng, sản xuất năm 2017, số khung: 69YDJH952118, số máy 4D3180990039 được Phòng cảnh sát công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho anh Trần Đại Công ngày 04/7/2018 (hiện chiếc xe đang do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đông Đô quản lý) . Qua xem xét thẩm định tại chỗ, chiếc xe về hình thức bên ngoài vẫn còn nguyên vẹn, xe đứng tên đăng ký là anh Trần Đại C do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 04/7/2018. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của vợ chồng anh C, chị H tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh C, chị H, mục đích và nội dung của hợp đồng thế chấp hoàn toàn tự nguyện. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hà Nội. Do đó, trường hợp vợ chồng anh C, chị H không trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đông Đô thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn là anh Trần Đại C và chị Hoàng Thị H đã nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh C, chị H biết việc Ngân hàng khởi kiện, biết mình được triệu tập nhưng cố tình vắng mặt thể hiện sự trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và không tôn trọng pháp luật.

[3] Về án phí: Anh C, chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng không đề nghị, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân

sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đối với vợ chồng anh Trần Đại C và chị Hoàng Thị H.

Buộc vợ chồng anh Trần Đại C và chị Hoàng Thị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đông Đô tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/6/2022 là 277.604.051đồng, trong đó tiền nợ gốc: 224.256.000đồng; Tiền nợ lãi tính đến ngày 17/6/2022 là: 53.348.051đồng, trong đó lãi trong hạn là: 34.534.479đồng, lãi quá hạn là: 18.813.572đồng. Kể từ ngày 18/6/2022, anh Công, chị Huyền tiếp tục phải chịu lãi quá hạn như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: LD1818600048 ngày 11/7/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đông Đô và vợ chồng anh Trần Đại C, chị Hoàng Thị H đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh C, chị H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đông Đô thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô mang BKS: 88A-213.63, nhãn hiệu Chevrolet Aveo LT màu trắng, sản xuất năm 2017, số khung: 69YDJH952118, số máy 4D3180990039 được Phòng cảnh sát Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho anh Trần Đại C ngày 04/7/2018. Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì anh C, chị H phải tiếp tục thực hiện việc thanh toán khoản còn thiếu cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm vượt quá phần nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng phải thanh toán trả lại anh C, chị H phần vượt quá nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí: Anh C, chị H chịu 13.880.202đồng (Mười ba triệu tám trăm tám mươi nghìn hai trăm linh hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí là 6.100.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006055 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kết từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Trung Thành **Đặng Thị Liễu** **Ngô Thị Minh Hiệp**